

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã Ngọc Liên

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 611/QĐ-TTg và Kế hoạch số 239/KH-UBND, phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực và đặc trưng văn hóa của xã Ngọc Liên.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa số ở cơ sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo tồn, số hóa, quảng bá và phát huy giá trị di tích, lễ hội, nghề truyền thống, tri thức dân gian, tư liệu lịch sử, các loại hình văn hóa, văn nghệ và đời sống văn hóa cộng đồng trên địa bàn xã.

- Mở rộng phương thức tiếp cận, hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa của Nhân dân trên môi trường số; gắn chuyển đổi số văn hóa với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, giáo dục truyền thống, phát triển du lịch, dịch vụ và kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực số, trách nhiệm số và kỹ năng khai thác dữ liệu, nền tảng số cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng làm công tác văn hóa, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; tận dụng hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung của Trung ương, của tỉnh và của xã; không đầu tư chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực.

- Xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Dữ liệu văn hóa phải được thu thập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, khai thác và chia sẻ theo quy định; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, xác thực, quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Ưu tiên số hóa các di tích đã được xếp hạng, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội, tư liệu, hình ảnh, hiện vật, nghề truyền thống và giá trị văn hóa có nguy cơ mai một; bảo đảm giữ gìn bản sắc, giá trị cốt lõi và sự tham gia của cộng đồng chủ thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và phát triển hệ sinh thái văn hóa số của xã Ngọc Liên theo hướng đồng bộ, mở, an toàn, dễ tiếp cận; đưa dữ liệu và công nghệ số trở thành công cụ quan trọng trong quản lý, bảo tồn, quảng bá, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và phát huy giá trị văn hóa địa phương trong tiến trình chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% dữ liệu thuộc các lĩnh vực văn hóa do xã quản lý được rà soát, lập danh mục; dữ liệu đủ điều kiện được chuẩn hóa, cập nhật, kết nối hoặc chia sẻ với cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phấn đấu 100% di tích được xếp hạng, lễ hội truyền thống và tài nguyên văn hóa tiêu biểu thuộc phạm vi quản lý của xã được lập hồ sơ số, số hóa thông tin cơ bản và cập nhật vào kho dữ liệu chuyên ngành khi nền tảng được triển khai.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác văn hóa có liên quan được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; mỗi cơ quan, đơn vị xác định ít nhất 01 đầu mối hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

- 100% thiết chế văn hóa cơ sở được lập hồ sơ dữ liệu số; phấn đấu các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn được kết nối Internet và từng bước trang bị thiết bị số phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế.

- 100% hệ thống truyền thanh cơ sở được chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh theo lộ trình và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Phấn đấu ít nhất 80% nội dung thông tin, tuyên truyền, tài liệu giới thiệu về lịch sử, văn hóa, con người, di tích, lễ hội, phong trào văn hóa của xã được số hóa và phổ biến trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức hoặc lồng ghép tối thiểu 01 hoạt động giáo dục trải nghiệm văn hóa số, tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương trong mỗi năm học, phù hợp với chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

- Phân đầu ít nhất 80% hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các nội dung, dịch vụ văn hóa số; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Hình thành ít nhất 01 sản phẩm văn hóa số tiêu biểu của xã, như: bộ sưu tập số, bản đồ số, mã QR giới thiệu di tích, lễ hội, nghề truyền thống, triển lãm số hoặc chuyên trang giới thiệu văn hóa địa phương.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện trong lĩnh vực văn hóa được tiếp nhận, giải quyết, số hóa kết quả và trả kết quả trên môi trường điện tử theo quy định.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng hệ sinh thái văn hóa số của xã Ngọc Liên hiện đại, thông minh, tương tác cao và liên thông với hệ sinh thái văn hóa số của tỉnh; dữ liệu văn hóa được quản trị thống nhất, cập nhật thường xuyên, khai thác thuận tiện; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, truyền dạy, quảng bá hiệu quả trên môi trường số; người dân có khả năng tiếp cận, tham gia sáng tạo và hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa số mọi lúc, mọi nơi.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế tổ chức, quy trình và quản trị chuyển đổi số văn hóa

- Rà soát các văn bản, quy chế, quy trình quản lý, khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu văn hóa; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tế của xã.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch xây dựng đời sống văn hóa, hoạt động của các cơ quan, đơn vị, trường học và thôn; đưa kết quả thực hiện vào nội dung kiểm tra, đánh giá hằng năm.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, kiểm tra, phê duyệt, cập nhật và khai thác dữ liệu; phân công rõ cán bộ phụ trách, quyền truy cập, trách nhiệm bảo quản và chế độ sao lưu dữ liệu.

2. Xây dựng, chuẩn hóa và quản trị dữ liệu văn hóa

- Tổ chức tổng rà soát, kiểm kê, lập danh mục các nguồn dữ liệu văn hóa trên địa bàn xã, gồm: di tích, địa điểm lịch sử, lễ hội, tín ngưỡng, phong tục, nghề truyền thống, tri thức dân gian, nghệ nhân, câu lạc bộ, thiết chế văn hóa, thư viện, tủ sách, tư liệu, hình ảnh, hiện vật và các sản phẩm văn hóa tiêu biểu.

- Thu thập, phân loại, chuẩn hóa thông tin, xác định quyền sở hữu, nguồn gốc, tình trạng pháp lý và mức độ được phép công khai; xây dựng hồ sơ dữ liệu số theo cấu trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật và danh mục dùng chung do cơ quan cấp trên hướng dẫn.

- Cập nhật, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các hệ thống có

liên quan; bảo đảm nguyên tắc dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và có khả năng tái sử dụng.

- Duy trì việc cập nhật dữ liệu định kỳ; thực hiện kiểm tra, đối soát, sao lưu, phục hồi và lưu trữ lâu dài đối với tài nguyên số có giá trị.

3. Số hóa di sản và tài nguyên văn hóa địa phương

- Ưu tiên số hóa hồ sơ, tư liệu, hình ảnh, bản đồ, hiện vật, câu chuyện, ký ức cộng đồng gắn với di tích, lễ hội, nghề truyền thống, nhân vật, địa danh lịch sử và các giá trị văn hóa tiêu biểu; lựa chọn định dạng số phù hợp, bảo đảm tính xác thực và giá trị sử liệu.

- Từng bước ứng dụng ảnh độ phân giải cao, ghi âm, ghi hình, mô hình 3D, mã QR, bản đồ số, thuyết minh số, triển lãm số và các công nghệ phù hợp để giới thiệu, quảng bá và hỗ trợ trải nghiệm văn hóa.

- Phối hợp với nghệ nhân, người cao tuổi, nhà trường, dòng họ, câu lạc bộ và Nhân dân để sưu tầm, xác minh, bổ sung tư liệu; tôn trọng quyền của cộng đồng chủ thể và thực hiện đầy đủ quy định về bản quyền, quyền liên quan.

- Chủ động đề xuất với cơ quan chuyên môn cấp trên việc hỗ trợ số hóa, bảo quản và phát huy các tài nguyên văn hóa có giá trị, có nguy cơ xuống cấp, thất lạc hoặc mai một.

4. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và thiết chế văn hóa số

- Rà soát, nâng cấp đường truyền Internet, mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối, thiết bị lưu trữ, trình chiếu, thu âm, ghi hình tại UBND xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các nhà văn hóa và cơ sở giáo dục theo khả năng cân đối nguồn lực.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh; ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây và các giải pháp dùng chung, hạn chế đầu tư hệ thống riêng lẻ khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu.

- Triển khai hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối hệ thống thông tin nguồn, hỗ trợ sản xuất, quản lý, lưu trữ và phát nội dung số.

- Từng bước hình thành không gian trải nghiệm văn hóa số tại nhà văn hóa, trường học hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng; bố trí thiết bị, mã QR và tài liệu hướng dẫn để người dân dễ dàng tra cứu, tiếp cận.

5. Phát triển sản phẩm, dịch vụ và nội dung văn hóa số

- Xây dựng các chuyên mục, bộ sưu tập, video, podcast, infographic, triển lãm số, bản đồ số, tuyển nội dung về lịch sử, văn hóa, con người và thành tựu phát triển của xã; bảo đảm nội dung chính xác, hấp dẫn, dễ tiếp cận và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nghệ nhân, câu lạc bộ và đoàn viên, hội viên tham gia sáng tạo nội dung số, sản phẩm lưu niệm, sản phẩm truyền thông, du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương.

- Tăng cường ứng dụng mã QR, thuyết minh tự động, bản đồ số, nền tảng mạng xã hội và công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp để quảng bá; mọi nội dung do

cơ quan nhà nước công bố phải được kiểm duyệt, xác minh và chịu trách nhiệm theo quy định.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp thông tin, biểu mẫu, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực văn hóa.

6. Phát triển nguồn nhân lực số và phổ cập văn hóa số cho cộng đồng

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dữ liệu số, nền tảng số, số hóa tư liệu, sản xuất nội dung số, bản quyền, an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng công cụ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người phụ trách thiết chế văn hóa và lực lượng cộng tác viên.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11 thôn trong hỗ trợ thu thập dữ liệu, hướng dẫn người dân tiếp cận nền tảng văn hóa số, thực hiện dịch vụ công và bảo vệ bản sắc văn hóa trên không gian mạng.

- Tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số và văn hóa số cho người dân; xây dựng tài liệu đơn giản, dễ hiểu; ưu tiên nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo và người ít có điều kiện sử dụng thiết bị số.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên văn hóa số từ cán bộ thôn, giáo viên, đoàn viên thanh niên, hội viên, nghệ nhân và người am hiểu lịch sử, văn hóa địa phương.

7. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và giáo dục văn hóa số

- Tuyên truyền thường xuyên về mục tiêu, ý nghĩa, nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phổ biến kỹ năng ứng xử văn hóa, trách nhiệm công dân, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phòng, chống tin giả, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

- Kết hợp tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội chính thống, hội nghị, sinh hoạt thôn, trường học và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường nội dung trực quan, video ngắn, tài liệu số.

- Các trường học xây dựng học liệu, chuyên đề, hoạt động trải nghiệm, cuộc thi, triển lãm số về lịch sử, văn hóa địa phương; hướng dẫn học sinh khai thác nguồn tin chính thống, tôn trọng bản quyền và sáng tạo nội dung số an toàn, lành mạnh.

- Biểu dương, nhân rộng mô hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, sản phẩm số chất lượng; xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời nội dung vi phạm pháp luật, xuyên tạc, xúc phạm giá trị văn hóa, lịch sử và danh dự của tổ chức, cá nhân.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và quyền sở hữu trí tuệ

- Thực hiện phân loại, xác định mức độ công khai và áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp đối với từng loại dữ liệu; không đưa lên môi trường số các tài liệu thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc nội dung chưa được phép công bố.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu, thiết bị, phương tiện lưu trữ; thường xuyên cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu, quét mã độc, kiểm tra lỗ hổng và xử lý sự cố theo quy trình.

- Thực hiện đầy đủ quy định về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền hình ảnh, nguồn trích dẫn và thỏa thuận khai thác tư liệu; ưu tiên sử dụng tài nguyên có giấy phép rõ ràng và lưu hồ sơ chứng minh quyền sử dụng.

- Phối hợp với Công an xã và cơ quan chuyên môn cấp trên phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi xâm nhập, chiếm đoạt, sửa đổi, phát tán trái phép dữ liệu; chủ động đấu tranh với thông tin sai sự thật, xấu độc liên quan đến văn hóa địa phương.

9. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Ưu tiên bố trí nguồn lực trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, giáo dục, du lịch, thông tin cơ sở, bảo tồn di sản và phát triển văn hóa.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp công nghệ, cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ thiết bị, dịch vụ, chuyên gia, nội dung số và hoạt động truyền thông; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài trợ phải đúng quy định, công khai, minh bạch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; lựa chọn giải pháp có khả năng mở rộng, liên thông, bảo trì, cập nhật và khai thác lâu dài.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2027

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch; rà soát, kiểm kê, lập danh mục dữ liệu văn hóa; xác định nhiệm vụ, tài nguyên ưu tiên số hóa và đầu mối phụ trách tại từng cơ quan, đơn vị, thôn.

- Chuẩn hóa dữ liệu nền; triển khai đào tạo, bồi dưỡng; rà soát hạ tầng, thiết bị; phối hợp thực hiện hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở và thí điểm sản phẩm văn hóa số phù hợp.

- Xây dựng quy trình cập nhật, khai thác và bảo vệ dữ liệu; kết nối, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống dùng chung khi được cơ quan cấp trên triển khai.

2. Giai đoạn 2028 - 2030

- Mở rộng số hóa dữ liệu, tài nguyên văn hóa; hoàn thiện hồ sơ số các di tích, di sản, lễ hội và giá trị văn hóa tiêu biểu; phát triển sản phẩm, dịch vụ, không gian trải nghiệm văn hóa số.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu, tăng cường kết nối, chia sẻ; duy trì phổ cập kỹ năng số, giáo dục trải nghiệm văn hóa số và các hoạt động sáng tạo nội dung số trong cộng đồng.

- Tổ chức sơ kết năm 2028, đánh giá kết quả, điều chỉnh nhiệm vụ; tổng kết vào năm 2030, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

3. Giai đoạn 2031 - 2045

Tiếp tục duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ sinh thái văn hóa số; ứng dụng công nghệ mới, phát triển sản phẩm văn hóa số thông minh, tương tác cao; cập nhật

mục tiêu, nhiệm vụ theo chiến lược, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng ngân sách nhà nước phải tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đầu thầu, quản lý tài sản công và các quy định có liên quan; Kế hoạch này không thay thế quyết định giao dự toán, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán của cơ quan có thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng nhiệm vụ ưu tiên và kế hoạch công tác hằng năm.

- Chủ trì rà soát, kiểm kê, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn hóa; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển sản phẩm văn hóa số.

- Hướng dẫn các thôn, cơ quan, đơn vị, trường học và Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai phổ cập văn hóa số; tiếp nhận, kiểm tra nội dung, tư liệu trước khi tham mưu công bố trên các kênh thông tin chính thức.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp bảo đảm hạ tầng, tài khoản, nền tảng số dùng chung, công tác văn thư, lưu trữ điện tử, chữ ký số và liên thông dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp rà soát quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý tài liệu điện tử và sử dụng hệ thống thông tin đúng quy định.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Chủ trì sản xuất, biên tập và phổ biến nội dung văn hóa số; khai thác hiệu quả Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội chính thống và các kênh truyền thông của xã; phối hợp xây dựng các sản phẩm video, audio, infographic, mã QR và chuyên mục văn hóa địa phương.

- Phối hợp rà soát, nâng cấp, vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; lưu trữ, quản lý kho nội dung số và bảo đảm chất lượng thông tin trước khi phát hành.

- Đăng tải, tuyên truyền nội dung Kế hoạch và các văn bản có liên quan trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

4. Phòng Kinh tế

- Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành, tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, thanh quyết toán kinh phí.

- Phối hợp lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số văn hóa với chương trình phát triển kinh tế, du lịch, sản phẩm địa phương, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy nghề truyền thống.

5. Công an xã

- Hướng dẫn, phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

- Phối hợp tuyên truyền, đấu tranh với tin giả, thông tin xấu độc, hành vi xuyên tạc lịch sử, văn hóa, kích động vi phạm pháp luật; hỗ trợ xử lý sự cố theo thẩm quyền.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng, khai thác học liệu số; tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, cuộc thi, triển lãm, câu lạc bộ tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương; hướng dẫn học sinh sáng tạo nội dung số an toàn, có trách nhiệm.

- Phối hợp sưu tầm, số hóa tư liệu phù hợp; tham gia tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số và văn hóa số cho học sinh, phụ huynh và cộng đồng; bảo đảm quyền trẻ em, quyền hình ảnh và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bảo tồn, cung cấp, xác minh tư liệu, sáng tạo, chia sẻ nội dung văn hóa lành mạnh; giám sát việc thực hiện tại cộng đồng.

- Đoàn Thanh niên xã phát huy vai trò xung kích, nòng cốt trong hỗ trợ số hóa, hướng dẫn sử dụng nền tảng số, xây dựng sản phẩm truyền thông và hỗ trợ các nhóm người dân còn hạn chế kỹ năng số.

8. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát, cung cấp thông tin, tư liệu về lịch sử, văn hóa, phong tục, lễ hội, nghề truyền thống, nghề nhân và thiết chế văn hóa trên địa bàn; phối hợp xác minh nguồn gốc, nội dung trước khi số hóa, công bố.

- Tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng; hướng dẫn người dân tra cứu, sử dụng nội dung, dịch vụ văn hóa số; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và thông tin sai lệch đến UBND xã.

- Bảo quản, khai thác thiết bị, đường truyền tại nhà văn hóa; duy trì cập nhật hoạt động văn hóa, văn nghệ và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

9. Các tổ chức, cá nhân, ban quản lý di tích

Phối hợp cung cấp, xác minh, số hóa và quảng bá tư liệu; thực hiện đúng quy định về bảo vệ di sản, bản quyền, quyền liên quan, quyền hình ảnh và nội dung được phép công khai; chủ động tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa số phù hợp.

VII. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị, thôn được giao nhiệm vụ chủ động kiểm tra tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra; định kỳ hằng quý, 06 tháng, hằng năm và đột xuất báo cáo kết quả về UBND xã, qua Phòng Văn hóa - Xã hội. Báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thời hạn quy định; tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã, các trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHUYÊN ĐỔI SỐ
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC LIÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã Ngọc Liên)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu chủ yếu	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, kiểm kê, lập danh mục dữ liệu văn hóa trên địa bàn xã; xác định dữ liệu ưu tiên số hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; trường học; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các tổ chức, cá nhân liên quan	Danh mục dữ liệu, tài nguyên văn hóa; hồ sơ nguồn dữ liệu; danh mục nhiệm vụ ưu tiên.	Hoàn thành rà soát lần đầu năm 2026; cập nhật hằng năm
2	Xây dựng, hoàn thiện quy trình thu thập, kiểm tra, phê duyệt, cập nhật, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu văn hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã; các đơn vị liên quan	Quy trình, phân công đầu mối và quyền truy cập; dữ liệu được quản trị thống nhất.	2026 - 2027
3	Lập hồ sơ số, số hóa thông tin cơ bản về di tích được xếp hạng, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội và tài nguyên văn hóa tiêu biểu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; ban quản lý di tích; nghệ nhân; trường học; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Phấn đấu 100% đối tượng thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện được lập hồ sơ số, cập nhật theo chuẩn chuyên ngành.	2026 - 2030
4	Sưu tầm, số hóa tư liệu lịch sử, hình ảnh, hiện vật, nghề truyền thống, tri thức dân gian, câu chuyện và ký ức cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; MTTQ, đoàn thể; trường học; nghệ nhân; người cao tuổi; các dòng họ	Kho tư liệu số có nguồn gốc, quyền khai thác rõ ràng; dữ liệu được phân loại, lưu trữ và sao lưu.	Thường xuyên đến năm 2030
5	Cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và nền tảng dùng chung của tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đơn vị kỹ thuật	Dữ liệu đủ điều kiện được chuẩn hóa, đồng bộ, khai thác trên hệ thống dùng chung.	Theo lộ trình của tỉnh, hoàn thành mục tiêu đến năm 2030
6	Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối hệ thống thông tin nguồn.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; các thôn; đơn vị kỹ thuật	Hệ thống truyền thanh thông minh được lắp đặt, kết nối, vận hành và quản lý nội dung số.	2026 - 2027, theo kế hoạch của tỉnh
7	Rà soát, nâng cấp kết nối Internet, thiết bị số tại nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn và điểm sinh hoạt cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các thôn; đơn vị tài trợ, hỗ trợ	Thiết chế văn hóa có hồ sơ số; từng bước được kết nối Internet, trang bị thiết bị phù hợp.	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu chủ yếu	Thời gian thực hiện
8	Xây dựng sản phẩm văn hóa số tiêu biểu: mã QR, bản đồ số, bộ sưu tập số, video, podcast, triển lãm số hoặc chuyên trang.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội; trường học; Đoàn Thanh niên; các thôn; đơn vị kỹ thuật	Ít nhất 01 sản phẩm văn hóa số tiêu biểu của xã được công bố, duy trì và cập nhật.	2027 - 2030
9	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực văn hóa.	Trung tâm Hành chính công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	100% thủ tục đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết, số hóa và trả kết quả điện tử theo quy định.	Thường xuyên đến năm 2030
10	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác văn hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan, đơn vị; đơn vị chuyên môn cấp trên	100% đối tượng có liên quan được tập huấn; mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 đầu mối hỗ trợ.	Hàng năm đến năm 2030
11	Phổ cập kỹ năng số và văn hóa số cho cộng đồng; hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận nội dung, dịch vụ văn hóa số.	Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội; MTTQ, đoàn thể; trường học; Công an xã	Ít nhất 80% hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn; có hoạt động hỗ trợ nhóm yếu thế.	Thường xuyên đến năm 2030
12	Phát triển giáo dục trải nghiệm văn hóa số và triển lãm số học đường.	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các thôn	Mỗi trường tổ chức hoặc lồng ghép tối thiểu 01 hoạt động trong mỗi năm học.	Từ năm học 2026 - 2027 đến năm 2030
13	Tuyên truyền, giáo dục hành vi ứng xử văn hóa, bảo vệ bản sắc, bản quyền và phòng, chống tin giả trên không gian mạng.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; MTTQ, đoàn thể; trường học; các thôn	Chuyên mục, tin, bài, sản phẩm truyền thông số; ít nhất 80% nội dung tuyên truyền văn hóa được số hóa.	Thường xuyên đến năm 2030
14	Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền sở hữu trí tuệ.	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các đơn vị	Dữ liệu, tài khoản, thiết bị được quản lý; có phương án sao lưu, xử lý sự cố; nội dung số có nguồn và quyền sử dụng rõ ràng.	Thường xuyên đến năm 2030
15	Kiểm tra, đánh giá, báo cáo, sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Báo cáo định kỳ, đột xuất; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030; đề xuất nhiệm vụ giai đoạn sau.	Hàng quý, 06 tháng, hàng năm; 2028 và 2030

Ghi chú: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn lực và hướng dẫn của cơ quan cấp trên, các nhiệm vụ, chỉ tiêu, thời gian thực hiện có thể được rà soát, cập nhật trong kế hoạch công tác hằng năm nhưng phải bảo đảm hoàn thành mục tiêu đến năm 2030.